

Bản án số : 124/2017/HSST

Ngày: 17-7-2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông : Lường Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lường Văn Pọm

2. Bà : Lý Thị Vinh.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông : Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông : Lò Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2017/HSST ngày 8/6/2017 đối với bị cáo:

**Quàng Văn B;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1964 tại xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; Dân tộc : Thái; Trình độ văn hoá: 7/10; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Con ông: Quàng Văn C 79 tuổi; Con bà: Quàng Thị D 79 tuổi; Bị cáo có vợ : Quàng Thị V 53 tuổi và 4 con lớn nhất 33 tuổi nhỏ nhất 28 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 3 tiền án : Ngày 13/8/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 42 tháng tù về tội : Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 19/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 36 tháng tù về tội : Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 5/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 7 năm tù về tội : Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 29/3/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 28/3/2017, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã TM, huyện TC đã phát hiện bắt quả tang: Quàng Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm : Một gói ni lon màu trắng bên trong có chứa một viên nén hình trụ tròn, màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Hồi 8 giờ 30 phút, ngày 29/3/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh một viên nén hình trụ tròn màu hồng của Quảng Văn B có trọng lượng 0,09gam, rút 0,05 gam ký hiệu B1 làm mẫu gửi giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 391/KLMT ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu Quảng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 27/3/2017, Quảng Văn B đi bộ từ nhà sang bản N, xã TM, huyện TC để tìm mua ma túy sử dụng của Quảng Thị T. Khi gặp T thì B đã hỏi mua 3 viên hồng phiến với giá 120.000<sup>d</sup>. Sau khi mua được ma túy, B cầm gói ma túy ở trên tay phải rồi đi bộ về nhà, sau đó B đã sử dụng hết 2 viên hồng phiến, còn 1 viên B cất vào túi áo khoác sang nhà con dâu là chị Quảng Thị S trú tại bản L, xã TM, huyện TC thì gặp tổ công tác Công an huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy. Qua kiểm tra tổ công tác đã phát hiện Bình đã thả gói ma túy xuống gầm sàn nên tổ công tác đã bắt giữ Bình về Công an huyện TC lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số: 89/KSĐT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Quảng Văn B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quảng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 7 BLHS; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; của Quốc hội và theo Công văn hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn B từ 5 năm đến 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/3/2017 ( là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí : Bị cáo là hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn B : Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Về nội dung vụ án : Quảng Văn B đã có 3 tiền án, đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng là tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng. Ngày 28/3/2017 bị cáo Quảng Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,09 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine. Mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ Điểm a, tiểu mục 3.7, mục 3, Phần II Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

*“3.7. Khi truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy cần phân biệt:*

*a) Người nào đã bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt một trong các chất ma túy có số lượng được hướng dẫn từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.6 trên đây, nếu không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Nếu là tái phạm nguy hiểm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 194 của BLHS”.*

Như vậy, Quảng Văn B đã tái phạm nguy hiểm trong thời gian chưa được xóa án tích tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,09 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay có lời khai thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ

điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Quảng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1, 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định :

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm :*

a) -----

p) *Tái phạm nguy hiểm*

Tại điểm c khoản 1, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định :

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm Mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) -----

c) *Heroin, cocain... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm :*

a)-----

n) *Tái phạm nguy hiểm*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn B tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng nhỏ, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số: 276/TANDTC - PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 1999; điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 xét xử theo

hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Xét nhân thân bị cáo Quàng Văn B :

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo Quàng Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo Quàng Văn B tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm mặc dù đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần ra một mức án tương xứng mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy trong giai đoạn hiện nay. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sau khi ra tù trở thành những người công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo Quàng Văn B đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS.

Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định : “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là nông dân thu nhập phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên Quàng Thị T nhà ở bản N, xã TM, huyện TC là người B khai đã bán viên hồng phiến. Quá trình điều tra xác minh đã tiến hành đối chất giữa B và người phụ nữ này. Do chỉ có lời khai duy nhất của B nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người phụ nữ nêu trên.

Về án phí : Gia đình bị cáo Quàng Văn B có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2017 được UBND xã TM, huyện TC xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn B. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo : Bị cáo Quàng Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án vận dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH :**

**1. Về tội danh :** Tuyên bố bị cáo Quảng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt :** Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Phạt bị cáo Quảng Văn B 5 ( năm ) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/3/2017 ( là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

**3. Về án phí :** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn B.

**4. Về quyền kháng cáo :** Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS : Bị cáo Quảng Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND ( 02 );
- Sở tư pháp;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lường Tiến Hải**